

Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1991
Trú tại: Xóm 8, thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N
và Bị đơn: Anh **Trần Như H**, sinh năm 1989
Trú tại: Xóm 8, thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1991
Trú tại: Xóm 8, thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N
và Bị đơn: Anh **Trần Như H**, sinh năm 1989
Trú tại: Xóm 8, thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị H và anh Trần Như H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung: Cháu lớn là Trần Thị Thu H, sinh ngày 13/6/2012; cháu bé là Trần Như Nhật N, sinh ngày 05/12/2014. Chị H anh H cùng thống nhất thoả thuận sau

khi ly hôn sẽ giao cháu Trần Thị Thu H cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Trần Như Nhật N cho anh Trần Như H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi hai cháu Trần Thị Thu H và Trần Như Nhật N đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho nhau. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Trần Như H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Bùi Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2019/0000134 ngày 07/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành